TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 515/2024/DSST
Ngày: 18/12/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim Chi**

Bà **Nguyễn Thị Nhàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Qúi** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2024/QĐST-DS ngày 03/12/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngô Trung N,** sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Trị, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Phan Thị Thúy H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp Long Thới, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải ông N trình bày:

Năm 2022, bà Phan Thị Thúy H có mượn tổng cộng số tiền 136.000.000đồng, bà H mượn nhiều lần, sau đó có trả được 65.000.000đồng, hiện còn nợ 71.000.000đồng, ông đòi nhiều lần bà H cứ hẹn mà không trả.

Nay, ông yêu cầu bà H trả số tiền 71.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bà H trinh bày:

Bà thừa nhận có mượn của ông N số tiền 136.000.000đồng, trả được 65.000.000đồng, còn nợ là 71.000.000đồng. Nay, bà đồng ý trả số tiền 71.000.000đồng nhưng không có khả năng trả một lần, bà xin trả mỗi tháng từ 200.000đồng đến 300.000đồng cho đến khi hết nợ.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Ngô Trung N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa ông Ngô Trung N và bà Phan Thị Thúy H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông N là có cơ sở bởi lẽ giữa ông N, bà H có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là 06 bản hợp đồng mượn tiền ngày 14/9/2023, ngày 03/6/2023, ngày 19/5/2023, ngày 20/3/2023, ngày 16/01/2023, ngày 20/11/2022, 01 giấy mượn tiền ngày 08/8/2022 và được bà H thừa nhận. Ông N, bà H đều thống nhất số tiền nợ 71.000.000đồng, ông N yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, tại phiên tòa, bà H xin trả mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu của bà H không được ông Nghĩa đồng ý.

Do đó, cần buộc bà H có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền 71.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Trung N.

Buộc bà Phan Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Trung N số tiền 71.000.000đồng *(Bảy mươi một triệu đồng)* khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông N cho đến khi thi hành án xong, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Phan Thị Thúy H phải chịu số tiền 3.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.